

Số: 1942/BC-ĐHHL

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024

I. Đánh giá chung

Năm 2024 Trường Đại học Hạ Long thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, là đơn vị sự nghiệp công với mức tự đảm bảo một phần chi thường xuyên 40% (đơn vị nhóm 3), giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng (theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

Việc giao quyền tự chủ đã tạo cơ chế thuận lợi cho nhà trường chủ động hơn trong thực hiện hoạt động của mình nhất là công tác tổ chức cán bộ, nhà trường được chủ động sắp xếp bộ máy, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng chiến lược đầu tư chiều sâu, định hướng phát triển dài hạn để tạo dựng “thương hiệu”, nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng quy mô đào tạo, đổi mới cơ chế, hoạt động ngày càng hiệu quả.

II. Đánh giá cụ thể:

1. Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

a) Về tổ chức bộ máy, tình hình sắp xếp bộ máy của các đơn vị

Tổ chức bộ máy của Trường được kiện toàn theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay Trường có 20 đơn vị bao gồm 06 phòng, 09 khoa, 04 trung tâm và Trường TH, THCS, THPT Thực hành sư phạm.

b) Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của các đơn vị

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng đầu năm: 302 người (trong đó: số cán bộ, viên chức: 247 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên: 55 người).

- Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm: 300 người (trong đó: số cán bộ, viên chức: 241 người; số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên: 59 người).

Nguyên nhân tăng, giảm cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng và tình hình tinh giản biên chế trong các đơn vị:

Số viên chức giảm 06 do có 01 người nghỉ hưu, 05 người chuyển công tác.

Số lao động hợp đồng tăng 4 để bù vào số nghỉ hưu, thôi việc cũng như để giải quyết nhu cầu nhân lực đang thiếu trầm trọng của Nhà trường.

Về thành lập, hoạt động của Hội đồng quản lý trong các đơn vị.

Ngay sau khi Trường Đại học Hạ Long được thành lập (10/2014), căn cứ đề nghị của Trường Đại học Hạ Long, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định

số 3432/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Hạ Long (nhiệm kỳ 2015-2020).

Đến năm 2020, Hội đồng trường hết nhiệm kỳ và đồng thời thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Trường Đại học Hạ Long đã triển khai quy trình thành lập Hội đồng trường theo quy định. Ngày 04/9/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3466/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng Trường Đại học Hạ Long nhiệm kỳ 2020-2025.

Hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục đại học hiện hành: Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và kế hoạch hoạt động hàng năm của Trường Đại học Hạ Long; Ban hành các văn bản của Trường, bao gồm: Quy chế tổ chức và hoạt động; Quy chế tài chính; ..Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo,..

Hội đồng trường họp thường kỳ ba (03) tháng một lần và họp bất thường khi có đề nghị bằng văn bản của trên 50% tổng số thành viên Hội đồng trường hoặc có đề nghị của Hiệu trưởng hoặc của Chủ tịch Hội đồng trường.

c) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Khối lượng công việc hoàn thành trong năm: Đào tạo hơn 8.000 học sinh, sinh viên khối Đại học, cao đẳng, trung cấp. Năm 2024 tổ chức cấp bằng tốt nghiệp cho 1.065 học sinh, sinh viên và tuyển sinh hơn 2.800 học sinh, sinh viên.

- Chất lượng công việc đã hoàn thành trong năm: Đào tạo đúng quy chế quy định chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Thời hạn hoàn thành công việc: 01 năm

- Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính: Thực hiện đúng các quy định chính sách chế độ nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Sổ sách và các báo cáo đúng quy định của Bộ tài chính.

2. Về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị

Trường Đại học Hạ Long được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao quyền tự chủ tài chính năm 2024 theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 25/5/2023, là đơn vị sự nghiệp công với mức tự đảm bảo một phần chi thường xuyên 40% (đơn vị nhóm 3) giai đoạn 2023-2025.

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị

a) Về mức thu

+ Năm 2024 trường Đại học Hạ Long thực hiện thu học phí của học kỳ 2 năm học 2023-2024 và học kỳ 1 năm học 2024-2025, cụ thể:

* Học phí năm học 2023-2024 của Trường Đại học Hạ Long như sau:

+ **Mức thu học phí theo niên chế:**

- Mức thu học phí đối với chương trình đào tạo trình độ Đại học chính quy:

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2023-2024
Giáo dục tiểu học; Giáo dục mầm non; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Nhật Bản; Văn học; Quản lý văn hóa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Nuôi trồng thủy sản	975
Quản trị kinh doanh	1.100
Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; Thiết kế đồ họa; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	1.155

+ Mức thu học phí đối với chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

Khối ngành	Năm học 2023-2024
CĐ Mầm non; CĐ Tiểu học; CĐ Hướng dẫn	780
CĐ Thanh nhạc; CĐ Dịch vụ du lịch và lữ hành; CĐ khách sạn; CĐ Quản trị NH&DVAU	945
TC Múa; TC Nhạc cụ; TC Thanh Nhạc; TC Hội họa	825

* Học kì 1 năm học 2024-2025 của Trường Đại học Hạ Long như sau:

- **Mức thu học phí theo niên chế:**

+ Mức thu học phí đối với chương trình đào tạo trình độ Đại học chính quy:

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2024-2025
Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Mầm non; SP Tin học, SP Ngữ văn; SP Tiếng Anh; SP Khoa học tự nhiên; Ngôn ngữ tiếng Anh, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Văn học, Quản lý văn hóa, Quản lý tài nguyên và môi trường; Nuôi trồng thủy sản	1.075
Quản trị kinh doanh; Kế toán	1.210
Khoa học máy tính; Công nghệ thông tin; Thiết kế đồ họa; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	1.270

+ Mức thu học phí đối với chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

Khối ngành	Năm học 2024-2025
CĐ Mầm non	855
CĐ Thanh nhạc	1.040
TC nghệ thuật biểu diễn kịch múa; TC Biểu diễn Nhạc cụ Phương Tây; TC Biểu diễn Nhạc cụ truyền thống; TC Thanh Nhạc; TC Hội họa	905

- Thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định: Miễn giảm học phí cho các đối tượng chính sách theo Nghị định 81/2011/NĐ-CP. Chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo nghị định 116/2020/NĐ_CP ngày 25/9/2020. Hỗ trợ chế độ khuyến khích học tập cho sinh viên hệ Đại học.

- Các chính sách, chế độ đặc thù của nhà nước, của tỉnh ban hành áp dụng trong lĩnh vực quản lý của đơn vị:

+ Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chế độ chi cho giảng viên thỉnh giảng, chính sách tạo nguồn giảng viên tiếng Nhật Bản và chính sách hỗ trợ người học một số ngành nghệ thuật tại Trường Đại học Hạ Long;

+ Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại trường đại học hạ long, trường cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và trường cao đẳng y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025;

b) Về nguồn kinh phí

+ Kinh phí NSNN cấp:

*** Kinh phí tự chủ (đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí, đơn vị do NSNN đảm bảo toàn bộ).**

- Số kinh phí được giao: 32.266.000.000 đồng

- Điều chỉnh giảm dự toán trong năm: 278.000.000 đồng

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 31.988.000.000 đồng

- Kinh phí thực hiện: 25.579.687.818 đồng

- Số kinh phí tiết kiệm được: 6.408.312.182 đồng

- Số chênh lệch: 0 đồng.

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm (kinh phí thực hiện so với kinh phí được giao) đạt: 25,57 %

*** Kinh phí thực hiện CCTL từ nguồn NSNN cấp**

- Số dư năm 2023 chuyển sang: 344.118.141 đồng, trong đó :

Kinh phí thực hiện CCTL nguồn tự chủ: 110.090.382 đồng

Kinh phí thực hiện CCTL nguồn không tự chủ: 234.027.759 đồng

- Kinh phí đã sử dụng trong năm: 0 đồng

- Kinh phí còn dư năm 2024: 344.118.141 đồng, trong đó:

Kinh phí thực hiện CCTL nguồn tự chủ: 110.090.382 đồng

Kinh phí thực hiện CCTL nguồn không tự chủ: 234.027.759 đồng

+ Thu sự nghiệp của đơn vị:

Nguồn thu phí, lệ phí: 0 đồng

Nguồn thu sự nghiệp dịch vụ khác: 83.242.824.348 đồng

*** Phân phối kết quả tài chính**

+ Kinh phí tiết kiệm nguồn NSNN: 6.408.312.182 đồng được sử dụng để trích lập nguồn CCTL và trích lập các Quỹ cơ quan

c) Tình hình sử dụng nguồn CCTL và các Quỹ:

- Nguồn CCTL từ nguồn thu sự nghiệp:

Số dư đầu năm: 48.955.032.710 đồng

Số chi trong năm: 3.115.383.476 đồng

Số dư cuối năm: 45.839.649.234 đồng

- Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp:

Số dư đầu năm: 6.661.835.320 đồng

Số tăng trong năm: 1.282.000.000 đồng

Số giảm trong năm: 2.053.200.129 đồng

Số dư cuối năm: 5.890.635.191 đồng

- Quỹ Bổ sung thu nhập:

Số dư đầu năm: 5.449.873.013 đồng

Số giảm trong năm: 4.921.000.000 đồng

Số tăng trong năm: 3.589.000.000 đồng

Số dư cuối năm: 4.117.873.013 đồng

- Quỹ Khen thưởng:

Số dư đầu năm: 1.729.420.348 đồng

Số tăng trong năm: 113.310.000 đồng

Số giảm trong năm: 117.404.000 đồng

Số dư cuối năm: 1.725.326.348 đồng

- Quỹ Phúc lợi:

Số dư đầu năm: 3.915.117.130 đồng

Số giảm trong năm: 2.809.805.200 đồng

Số tăng trong năm: 1.538.000.000 đồng

Số dư cuối năm: 2.643.411.930 đồng

d. Tình hình thu nhập tăng thêm người lao động

Chi thu nhập tăng thêm năm 2024 (dự kiến): 4.000.000.000 đồng

+ Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động: 1.350.000 đồng/tháng.

e. Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ

Trường Đại học Hạ Long ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 theo Quyết định số 1258/QĐ-ĐHHL ngày 29/12/2023. Các quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận công khai dân chủ với sự đóng góp ý kiến của các đơn vị và các tổ chức chính trị, đoàn thể trong trường theo quy định của pháp luật.

Quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu theo quy định của Nhà nước và những nội dung chi thống nhất trong phạm vi nguồn tài chính của trường tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho Hiệu trưởng, sử dụng kinh phí có hiệu quả, tăng cường công tác quản lý, đồng thời cũng tạo quyền chủ động cho viên chức, lao động trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao. Quy chế chi tiêu nội bộ là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị, thực hiện kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả. Thực hiện công khai dân chủ và công bằng trong đơn vị,

khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, tăng thêm thu nhập cho viên chức, lao động; thu hút và động viên những người có năng lực, nhiệt tình phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

g. Các biện pháp thực hành tiết kiệm

+ Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP

- Các cấp ủy đảng và lãnh đạo các đơn vị thuộc trường nghiêm túc triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện quy chế dân chủ, ứng dụng CNTT trong quản lý, phục vụ, giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn.

- Bám sát các mục tiêu, yêu cầu của Tỉnh về thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí để đưa ra các biện pháp cụ thể hơn, tích cực hơn, từ đó có được những kết quả tiết kiệm kinh phí hiệu quả, tăng nguồn thu cho nhà trường và nâng thu nhập cho cán bộ, viên chức, người lao động.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP đối với cán bộ, giảng viên, công nhân viên, người lao động và HSSV trong toàn trường. Kiên trì xây dựng văn hóa THPTK, CLP trong CB, GV, CNVC, NLĐ và HSSV gắn với việc không ngừng rèn luyện phẩm chất “cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”.

- CB, GV, CNVC, NLĐ và HSSV tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPTK, CLP tại địa phương nơi cư trú.

- Hàng tháng, tổ chức quán triệt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí kết hợp trong cuộc họp giao ban lãnh đạo các đơn vị.

- Tiếp tục duy trì chuyên mục phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các trang thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật thông tin để mở rộng công tác tuyên truyền và nhân rộng gương điển hình trong toàn trường, kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, công khai, minh bạch trong sử dụng kinh phí, tránh lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

+ Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, củng cố kỷ cương, nề nếp cơ quan đơn vị:

- Xây dựng quy chế giám sát của cán bộ, viên chức, các tổ chức đoàn thể trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định Nhà nước. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Nhà trường, tránh chồng chéo.

- Quan hệ, giao tiếp và giải quyết công việc với các học viên, sinh viên nhanh chóng, kịp thời, không gây phiền hà, lãng phí thời gian.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo.

- Củng cố kỷ cương, nề nếp làm việc, xây dựng kế hoạch công tác hợp lý, khoa học, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc.

+ Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát THPT, CLP gắn với thi đua

- Tăng cường thường xuyên kiểm tra việc sử dụng điện, nước tại khu văn phòng làm việc, giảng đường, kí túc xá.

- Tăng cường kiểm tra chuyên môn như theo dõi lịch giảng dạy, giờ ra vào lớp của giáo viên, sinh viên, phân công cán bộ giám sát các kỳ thi.

- Tăng cường công tác quản lý chi tiêu tài chính, sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

- Thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THPT, CLP và các luật chuyên ngành, trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin các nội dung chi theo quy định pháp luật.

- Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPT, CLP.

4. Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ

- Số kinh phí được giao đầu năm: 90.372.000.000 đồng

- Kinh phí giảm trong năm: 25.000.000 đồng

- Kinh phí cấp bổ sung trong năm: 2.759.636.000 đồng

- Kinh phí được sử dụng trong năm: 93.156.636.000 đồng

- Kinh phí thực hiện: 93.156.636.000 đồng

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;

- BGH;

- Lưu VT, KHTC

Nguyễn Đức Tiệp